

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM



LÃ VĂN CHÍNH

**ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ GIỚI TRONG SỰ PHÁT TRIỂN
KINH TẾ HỘ GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN
HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Thái Nguyên, năm 2016

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM



LÃ VĂN CHÍNH

**ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ GIỚI TRONG SỰ PHÁT TRIỂN
KINH TẾ HỘ GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN
HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG**

Ngành: Phát triển nông thôn

Mã số: 60.62.01.16

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Trần Văn Điền

Thái Nguyên, năm 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan số liệu và kết quả nghiên cứu trong đề tài “***Đánh giá vai trò giới trong sự phát triển kinh tế hộ gia đình trên địa bàn huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang***” đều được thu thập điều tra, khảo sát thực tế một cách trung thực, đánh giá thực trạng của địa phương nơi nghiên cứu.

Mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện nghiên cứu đã được cảm ơn, các thông tin tham khảo trong luận văn đều được trích dẫn và chỉ rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 9 năm 2016

Học viên

Lã Văn Chính

LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian thực tập và nghiên cứu tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Tôi đã hoàn thành xong luận văn tốt nghiệp của mình. Để có được kết quả này, ngoài sự nỗ lực của bản thân, tôi luôn nhận được sự giúp đỡ chu đáo, tận tình của nhà trường, các cơ quan, thầy cô, gia đình và bạn bè. Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới:

Ban giám hiệu Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên, ban quản lý đào tạo sau đại học cùng toàn thể các thầy cô đã tận tình giúp đỡ tôi trong suốt thời gian học tập cũng như thời gian hoàn thành luận văn tốt nghiệp.

Đặc biệt tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới thầy giáo **PGS TS. Trần Văn Điền** đã tận tình giúp đỡ, hướng dẫn tôi trong quá trình thực hiện và hoàn thành luận văn tốt nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của các cấp ủy, chính quyền cán bộ các ban, cán bộ phòng Thống kê, phòng Nông nghiệp huyện Sơn Động, các xã An Châu, Yên Định, Cẩm Đàn đã tạo mọi điều kiện cho tôi trong suốt thời gian học tập.

Trong thời gian nghiên cứu vì nhiều lý do chủ quan và khách quan cũng như hạn chế về mặt thời gian cho nên tôi không tránh khỏi sai sót. Tôi rất mong nhận được sự đóng góp của các thầy cô giáo để đề tài này được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 9 năm 2016

Học viên

Lã Văn Chính

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
Lã Văn Chính	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	3
3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài	3
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU.....	4
1.1. Cơ sở khoa học.....	4
1.1.1. Giới tính và giới	4
1.2. Đặc điểm, nguồn gốc.....	5
1.3. Vai trò của giới.....	6
1.3.1. Nhu cầu giới và bình đẳng giới.....	7
1.3.2. Định kiến giới.....	9
1.3.3. Nhạy cảm giới	9
1.3.4. Trách nhiệm giới	9
1.3.5. Số liệu có tách biệt giới.....	10
1.4. Phát triển kinh tế hộ gia đình	10
1.4.1. Khái niệm về phát triển và phát triển kinh tế.....	10
1.4.2. Khái niệm, đặc điểm hộ gia đình, kinh tế hộ nông dân.	11
1.4.3. Giới trong gia đình	14
1.5. Cơ sở thực tiễn	15
1.5.1. Thực trạng và vai trò của giới ở một số quốc gia	15

1.5.2. Chủ trương, chính sách của Nhà nước với sự phát triển của bình đẳng giới và nhận thức giới.....	15
1.5.3. Thực trạng và vai trò của giới trong kinh tế hộ gia đình ở Việt Nam ..	17
1.5.3.1. Giới trong tiếp cận một số vấn đề ở gia đình nông thôn.....	17
1.5.3.2. Vai trò giới trong hoạt động sản xuất nông nghiệp của gia đình.....	19
1.5.4. Một số nghiên cứu về giới trong gia đình ở một số địa phương của nước ta.....	20
CHƯƠNG 2: NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	24
2.1. Đối tượng, phạm vi và thời gian nghiên cứu	24
2.2. Nội dung nghiên cứu	24
2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	24
2.3.1. Phương pháp thu thập số liệu.....	24
2.3.1.1. Số liệu thứ cấp.....	24
2.3.1.2. Số liệu sơ cấp	25
2.3.2. Phương pháp chọn mẫu nghiên cứu.....	25
2.3.3. Phương pháp tổng hợp và phân tích số liệu.....	26
2.3.3.1. Phương pháp xử lý số liệu.....	26
2.3.3.2. Phương pháp phân tổ thống kê.....	26
2.3.3.3. Phương pháp thống kê so sánh.....	26
2.3.3.4. Phương pháp phân tích giới	27
2.3.4. Hệ thống các chỉ tiêu nghiên cứu	27
2.3.4.1. Các chỉ tiêu phản ánh điều kiện sản xuất của hộ	27
2.3.4.2. Các chỉ tiêu biểu hiện sự đóng góp của hai giới trong kinh tế hộ.....	28
CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN	29
3.1. Thực trạng chung của các hộ điều tra trên địa bàn huyện Sơn Động	29
3.1.1. Tình hình chung của các hộ nghiên cứu	29
3.1.2. Các yếu tố sản xuất của hộ.....	30
3.2. Thực trạng vai trò của giới trong phát triển kinh tế hộ gia đình trên địa bàn huyện Sơn Động	44

3.2.1. Vai trò của giới trong hoạt động sản xuất	44
3.2.2. Vai trò của giới trong hoạt động tái sản xuất và hoạt động cộng đồng	48
3.2.3. Giới và vấn đề tiếp cận thông tin khoa học kỹ thuật	51
3.2.4. Quyền ra quyết định chính trong các hoạt động.	53
3.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của giới trong phát triển kinh tế hộ gia đình.....	58
3.3.1. Yếu tố chủ quan	58
3.3.2. Yếu tố khách quan.....	59
3.4. Đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm phát huy vai trò của mỗi giới trong phát triển kinh tế hộ gia đình trên địa bàn huyện Sơn Động	60
3.4.1. Nâng cao nhận thức của xã hội về vấn đề giới	60
3.4.2. Nâng cao trình độ cho giới.....	61
3.4.2.1. Tăng cường khả năng tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực của giới trong phát triển kinh tế hộ gia đình	61
3.4.2.2. Tăng cường sự tham gia của giới trong hoạt động cộng đồng	62
3.4.2.3. Làm tốt công tác KHHGD, chăm sóc sức khỏe của giới.....	63
3.4.2.4. Trong các chính sách, kế hoạch, chương trình dự án phát triển cần đưa vào các chỉ tiêu về giới, các công cụ giám sát và đánh giá có phân tách giới.....	63
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	65
1. Kết luận	65
2. Kiến nghị.....	65
2.1. Đối với chính quyền, đoàn thể địa phương	65
2.2. Đối với người phụ nữ	66
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
I. Tài liệu tiếng Việt	
II. Tài liệu từ mạng Internet	2
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

KT-XH	: Kinh tế xã hội
TBXH	: Thương binh xã hội
NN & PTNT	: Nông nghiệp và phát triển nông thôn
LĐ&TBXH	: Lao động và thương binh xã hội
UBND	: Ủy ban nhân dân
XH	: Xã hội
SL	: Số lượng
TC, CĐ	: Trung cấp, cao đẳng
THPT	: Trung học phổ thông
THCS	: Trung học cơ sở
BQ	: Bình quân
ND	: Nông dân
CCB	: Cựu chiến binh
TN	: Thanh niên
KH-KT	: Khoa học kỹ thuật
KHHGD	: Kế hoạch hóa gia đình
DT	: Diện tích
NS	: Năng suất
LĐ	: Lao động

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1: Tình hình chung của các hộ điều tra.....	29
Bảng 3.2: Bình quân lao động và nhân khẩu của các hộ điều tra năm	31
Bảng 3.3: Tỷ lệ dân số theo tuổi và theo giới tính	31
Bảng 3.4: Trình độ học vấn của các thành viên trong gia đình theo giới tính	33
Bảng 3.5: Bình quân đất đai của các hộ	35
Bảng 3.6: Nguồn nước sinh hoạt chủ yếu của hộ gia đình	36
Bảng 3.7: Tài sản sinh hoạt của hộ gia đình	37
Bảng 3.8: Phương tiện sản xuất của hộ.....	39
Bảng 3.9: Nguồn thu nhập của các hộ	40
Bảng 3.10: Mức độ đóng góp thu nhập của nam giới so với nữ giới	41
Bảng 3.11: Tỷ lệ các hộ vay vốn.....	42
Bảng 3.12: Tình hình tham gia của chủ hộ vào các tổ chức, đoàn thể	43
Bảng 3.13: Sự phân công lao động trong hoạt động trông trọt.....	45
Bảng 3.14: Đối tượng thực hiện chính trong hoạt động chăn nuôi.....	47
Bảng 3.15: Đối tượng thực hiện chính trong hoạt động tái sản xuất và hoạt động cộng đồng	48
Bảng 3.16: Sự phân công lao động trong các hoạt động khác	50
Bảng 3.17: Giới và vấn đề tiếp cận các nguồn thông tin khoa học kỹ thuật ..	51
Bảng 3.18: Tỷ lệ tham gia các lớp tập huấn của hộ theo giới.....	52
Bảng 3.19: Tình hình quản lý vốn vay của hộ	54
Bảng 3.20: Quyền ra quyết định chính trong các hoạt động.....	56

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Việt Nam là nước có dân số đông trong khu vực Đông Nam Á với hơn 90 triệu dân, trong đó phụ nữ chiếm tỷ lệ khá cao. Tuy nhiên vai trò của nữ giới trong xã hội vẫn chưa được coi trọng. Các hoạt động ngoài xã hội chủ yếu là do nam giới đảm nhận còn nữ giới chỉ tập trung vào việc nội trợ chăm sóc gia đình. Hiện nay tư tưởng “Trọng nam khinh nữ” vẫn còn tồn tại trong xã hội đặc biệt là vùng nông thôn miền núi, chính điều đó đã tạo nên sự bất bình đẳng giới, hạn chế khả năng của người phụ nữ trong các hoạt động sản xuất.

Những vấn đề về giới có ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội, trong những năm gần đây vấn đề về giới được Đảng, Nhà nước và các tổ chức rất quan tâm, đặc biệt là ở những vùng nông thôn miền núi, vùng sâu, vùng xa, những nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số khác nhau sinh sống.

Ở Việt Nam, phụ nữ chiếm trên 50% dân số cả nước, họ tham gia vào tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng và càng ngày càng thể hiện vị trí và vai trò của mình trong xã hội. Trong suốt chặng đường đấu tranh dựng nước, giữ nước và xây dựng đất nước, lịch sử Việt Nam đã ghi nhận những công hiến to lớn của phụ nữ. Trong công cuộc đổi mới đất nước của Đảng, họ luôn giữ gìn, phát huy và nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, năng động, sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn để vươn lên trong học tập, lao động, phấn đấu đạt những thành tích xuất sắc trên mọi lĩnh vực. Trong gia đình, mỗi phụ nữ vừa là người con dâu, người vợ, người mẹ, người thầy của các con, người thầy thuốc của gia đình.

Nhưng ở khu vực nông thôn, tư tưởng “Trọng nam khinh nữ” đã ăn sâu vào nếp nghĩ của nhiều người dân dẫn đến tỷ lệ con gái ít được đi học, ít được va chạm nên phụ nữ còn rụt rè, e thẹn khi tiếp xúc, họ chỉ làm việc nhà mà nhiều khi không được tham gia vào công tác xã hội.